

Trà Vinh, ngày 03 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá Hồ sơ tư vấn đấu giá chuyên nghiệp tham gia thực hiện tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) 03 mỏ cát sông năm 2022

Kính gửi: Giám đốc Sở.

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc hủy bỏ Quyết định số 2799/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) mỏ cát tại xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Công văn số 900/UBND-NN ngày 11/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-STNMT ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát sông, cát biển) năm 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-STNMT ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) mỏ cát tại xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-STNMT ngày 06/01/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Tổ thẩm định nội dung và dự toán; xét chọn việc đặt hàng giao nhiệm vụ chuẩn bị hồ sơ đấu thầu đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, công nghệ thông tin năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 231/TB-STNMT ngày 18/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc mời đơn vị tư vấn đấu giá chuyên nghiệp tham gia thực hiện tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) 03 mỏ cát sông năm 2022;

Căn cứ Biên bản họp xét chọn hồ sơ đăng ký tham gia thực tư vấn đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) 03 mỏ cát sông ngày 26/5/2022 của Tổ thẩm định theo Quyết định số 25/QĐ-STNMT.

Căn cứ Thông báo số 246/TB-STNMT ngày 02/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về kết quả xét chọn đơn vị tư vấn đấu giá chuyên nghiệp tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) 03 mỏ cát sông năm 2022;

Theo Văn bản số 108/ĐGTV ngày 02/6/2022 của Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Trà Vinh giải trình, bổ sung hồ sơ tham gia vị tư vấn đấu giá chuyên nghiệp tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) 03 mỏ cát sông năm 2022.

Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển báo cáo kết quả tiếp nhận và đánh giá hồ sơ tham gia tư vấn đấu giá của Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Trà Vinh theo Thông báo số 231/TB-STNMT ngày 18/5/2022 và Thông báo số 246/TB-STNMT ngày 02/6/2022 như sau:

1. Kết quả tiếp nhận hồ sơ

Đến ngày 23/5/2022 (theo Thông báo số 231/TB-STNMT ngày 18/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường), Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển đã tiếp nhận **01 hồ sơ của Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Trà Vinh** tham gia thực hiện tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) 03 mỏ cát sông năm 2022.

2. Kết quả tiếp nhận hồ sơ

Phòng đã tiến hành mở hồ sơ, xem xét, đánh giá sơ bộ, ghi nhận hồ sơ đề nghị tham gia thực hiện tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) 03 mỏ cát sông năm 2022 theo Thông báo số 231/TB-STNMT ngày 18/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Việc bổ sung các nội dung theo ý kiến của Tổ thẩm định theo Quyết định số 25/QĐ-STNMT

Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Trà Vinh đã bổ sung các nội dung sau: Hồ sơ giải trình về Hợp đồng lao động, Nộp thuế TNDN, thuyết minh phương pháp đấu giá, Khung giá chi tiết, Thù lao dịch vụ đấu giá, thuyết minh chi phí đấu giá tài sản phù hợp với quy định. Cụ thể:

3.1. Giải trình về việc ký hợp đồng lao động

Khi làm hồ sơ thành lập Doanh nghiệp theo quy định của Luật đấu giá gọi Sở Tư pháp Trà Vinh, Doanh nghiệp đã lập danh sách các thành viên để Sở Tư pháp xem xét và Doanh nghiệp đã được Sở Tư pháp Trà Vinh cấp giấy đăng ký hoạt động của Doanh nghiệp đấu giá tài sản số 02/TP-ĐKHĐ ngày 24/6/2019 theo Quy định tại điều 80 Luật Đấu giá tài sản.

Sau khi có giấy phép đăng ký hoạt động, Giám đốc Doanh nghiệp - Đấu giá viên đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-ĐGTV ngày 25/6/2019 về việc phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm cho các thành viên của doanh nghiệp đấu giá tư nhân Trà Vinh. Quyết định này đã được gửi đến Sở tư pháp để quản lý Nhà Nước theo qui định, do vậy doanh nghiệp không ký hợp đồng lao động với các thành viên.

(Đính kèm Quyết định số 02/QĐ-ĐGTV ngày 25/6/2019 của Giám đốc Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Trà Vinh)

3.2. Về Phương pháp đấu giá

- Phương án đấu giá đề xuất của Doanh nghiệp đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan; căn cứ Điều 40-Luật đấu giá qui định hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- + Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.
- + Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.
- + Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.
- + Đấu giá trực tuyến.

* **Doanh nghiệp đã đề nghị:** Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá, phương thức trả giá lên. Không giới hạn số vòng đấu giá. Phương pháp đấu giá thực hiện quy định tại Điều 42 – Luật đấu giá tài sản.

- Trong hồ sơ đã nêu Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao. Cụ thể:

+ Thời gian bán hồ sơ: ngay sau khi Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản được bên có tài sản đấu giá và bên đấu giá ký có hiệu lực.

+ Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: tại Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Trà Vinh.

+ Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: tại doanh nghiệp đấu giá tư nhân Trà Vinh hoặc tại Trung tâm hội nghị tỉnh Trà Vinh hoặc tại Hội trường khách sạn.

+ Đề nghị thực hiện Phương án Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá, phương thức trả giá lên. Không giới hạn số vòng đấu giá.

+ Giá khởi điểm, Bước giá, Tiền đặt trước: Thực hiện theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Trà Vinh.

- Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá.

Tiếp nhận hồ sơ phải bảo đảm tương đối đầy đủ văn bản, giấy tờ liên quan. Sau đó, tiếp cận mặt bằng bán đấu giá để nắm rõ địa chỉ, từ đó định giá tính khả thi của tài sản. Điều quan trọng nữa là phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh nắm bắt thông tin về tài sản, đề ra nhiều giải pháp,

tình huống đặt ra nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tiêu cực như nghiên cứu kỹ hồ sơ, tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật.

- Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.

- Thông báo công khai việc đấu giá tài sản theo qui định tại Điều 35 và Khoản 1, Điều 57 của Luật đấu giá.

- Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, khi cần thiết triển khai biện pháp nghiệp vụ và nhờ tới lực lượng Công an đến ổn định tình hình.

- Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá: Trong trường hợp tại vòng đấu cuối, nếu có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất bằng nhau thì Đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng tài sản đấu giá.

3.3. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng: Doanh thu âm do đó không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề.

3.4. Về Khung giá chi tiết, Thủ lao dịch vụ đấu giá, thuyết minh chi phí đấu giá tài sản

Theo văn bản giải trình số 108/ĐGTV, Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Trà Vinh báo giá thủ lao dịch vụ đấu giá như sau:

a. Trường hợp đấu giá thành:	
Thủ lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản theo Thông tư số 108/2020/TT-BTC (chưa bao gồm thuế GTGT):	Kết quả tính toán sơ bộ trường hợp đấu giá đến 03 tỷ đồng
Tính theo Khung giá trị tài sản: 22,64 triệu đồng + 4% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm.	Trường hợp đấu giá tài sản đến 03 tỷ đồng: 22.640.000 đồng + (4% x 1.424.448.750) = 79.617.950 đồng
b. Trường hợp đấu giá không thành	
Chi phí đấu giá tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Luật đấu giá tài sản; được hai bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản.	2. Chi phí đấu giá tài sản: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng)

***.Doanh nghiệp đề xuất:**

*** Trường hợp đấu giá thành**

Doanh nghiệp đề nghị thủ lao dịch vụ đấu giá trường hợp đấu giá thành với số tiền 30.000.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT) cho 01 mô.

Tổng số 03 mô: 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng)

*** Trường hợp đấu giá không thành**

Chi phí đấu giá tài sản: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) cho 03 mô.

Về Khung giá chi tiết, Thủ lao dịch vụ đấu giá đã tính toán phù hợp theo Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính, Doanh nghiệp đã giảm giá trên 50% của khung giá theo quy định.

(Đính kèm văn bản giải trình số 108/ĐGTV ngày 02/6/2022 của Doanh nghiệp Đấu giá tư nhân Trà Vinh)

4. Nhận xét và đề xuất:

Qua Thông báo số 231/TB-STNMT ngày 18/5/2022, Biên bản họp Tổ thẩm định theo Quyết định số 25/QĐ-STNMT, Thông báo số 246/TB-STNMT và Văn bản số 108/ĐGTV ngày 02/6/2022; Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển có nhận xét như sau:

- Về thành phần hồ sơ: Doanh nghiệp đấu giá tư nhân đã nộp và có văn bản giải trình, bổ sung hồ sơ đúng theo yêu cầu tại Thông báo số 231/TB-STNMT và Thông báo số 246/TB-STNMT.

- Về nội dung giải trình của đơn vị tư vấn tại văn bản số 108/ĐGTV ngày 02/6/2022 và các quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp:

+ *Doanh nghiệp kê khai và giải trình có 03 nhân sự chỉ có Quyết định phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm cho các thành viên của doanh nghiệp đấu giá tư nhân Trà Vinh (Quyết định số 02/QĐ-ĐGTV ngày 25/6/2019) nhưng không có hồ sơ chứng minh kèm theo nên chưa đủ cơ sở để đánh giá điểm cũng như nhận xét đánh giá về năng lực kinh nghiệm của Doanh nghiệp.*

+ *Năm 2021 Doanh nghiệp không có doanh thu (Doanh thu âm) và không nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTP chỉ nêu số điểm cho số tiền nộp thuế TNDN vào NSNN không quy định cụ thể trường hợp Doanh nghiệp không nộp thuế TNDN do vậy chưa đủ cơ sở để đánh giá điểm cũng như nhận xét đánh giá về năng lực kinh nghiệm của Doanh nghiệp.*

Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển tiến hành đánh giá, chấm điểm theo Phụ lục I Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp, kết quả số điểm đánh giá là 89 điểm *(Đính kèm Phụ lục).*

Trong quá trình thực hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thông báo công khai mời tham gia thực hiện rộng rãi đúng theo quy định, tuy nhiên chỉ có 01 đơn vị tham gia thực hiện và theo quy định tại khoản 8, Điều 5 Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp “8. Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư này và pháp luật có liên quan” và Thông

tư 02/2022/TT-BTP cũng không có quy định số điểm tối thiểu mà đơn vị tư vấn đấu giá phải đạt đối với trường hợp có 01 tổ chức tham gia đấu giá.

Mặt khác, *Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Trà Vinh* đã có thành phần hồ sơ đáp ứng tương đối đầy đủ các tiêu chí đánh giá quy định tại phụ lục 01 Thông tư số 02/2022/TT-BTP và là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, đặc biệt trong năm 2021 đã đấu giá thành công quyền khai thác khoáng sản (03 mỏ cát).

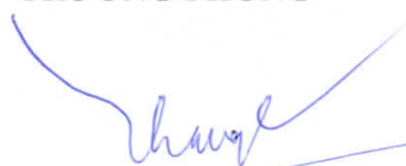
Từ những cơ sở nêu trên và để đảm bảo đưa các mỏ ra đấu giá đúng theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, Phòng Quản lý Tài nguyên và Biên kính đề xuất Giám đốc Sở xem xét, quyết định chỉ định Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Trà Vinh là đơn vị tư vấn đấu giá chuyên nghiệp tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) 03 mỏ cát sông năm 2022. Phòng Quản lý tài nguyên và Biên chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả đề xuất này.

Trân trọng kính đề nghị/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Sở (báo cáo);
- Lưu: QLTNB.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thanh Nghiệm

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐÁNH GIÁ	GHI CHÚ
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	23	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0		
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	6	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	5	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0		
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	4	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	4	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2	
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0	1	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1	
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0	22	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	4	
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia	4,0	4	

	đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao			
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giú	4,0	4	
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	4	
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	3	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	3	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	34	
I	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí I.1, I.2, I.3, I.4 hoặc I.5	6,0	2	
	Theo kết quả rà soát là 02 hợp đồng.			
I.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0	2	
I.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0		
I.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0		
I.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0		
I.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0		

2	<p>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng).</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</p> <p>Theo kết quả rà soát đã tham gia là 02 cuộc.</p>	18,0	18	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0		
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0		
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0		
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0		
2.5	Từ 100% trở lên	18,0	18	
3	<p>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</p> <p>Theo hồ sơ tham gia là 10 năm.</p>	5,0	5	
3.1	Dưới 03 năm	3,0		
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0		
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	5	

	Số lượng đầu giá viên của tổ chức đầu giá tài sản			
4	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3		3,0	1
	Theo hồ sơ đăng ký tham gia là 01 người.			
4.1	01 đầu giá viên		1,0	1
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đầu giá viên		2,0	
4.3	Từ 05 đầu giá viên trở lên		3,0	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đầu giá viên của tổ chức đầu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đầu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đầu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đầu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đầu giá tài sản hoặc Thẻ đầu giá viên theo Luật Đầu giá tài sản)		4,0	3
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3			
	Theo hồ sơ đăng ký tham gia là 08 năm kinh nghiệm.			
5.1	Không có đầu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		2,0	
5.2	Từ 01 đến 02 đầu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		3,0	3
5.3	Từ 03 đầu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		4,0	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng		5,0	2
	Theo hồ sơ đăng ký tham gia là doanh thu âm không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề.			

6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0	2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0	
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0	
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2 Theo hồ sơ đăng ký tham gia là 03 người nhưng không kèm theo hợp đồng.	3,0	2
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0	2
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5,0	5
1	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3 Theo hồ sơ đăng ký tham gia là Giảm 20% trở lên	3,0	
2	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	4,0	
3	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	5

V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5.0	5
Tổng số điểm		100	89
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
I	Có tên trong danh sách tổ chức dẫn giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	<i>Đủ điều kiện</i>	